

Số: 504 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh**

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

**1. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260824-180020, danh sách nhân sự kê khai ngày 18/8/2026.

**2. Phòng khám đa khoa Xuân Mai**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260824-180001, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/8/2026.

**3. Phòng khám đa khoa Medlatec số 16 Võ Cường Bắc Ninh**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260824-180033, danh sách nhân sự kê khai ngày 24/8/2026.

*(Chi tiết thông tin đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phụ lục gửi kèm)*

**\* Trách nhiệm trong tổ chức thực hiện đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh (ĐKHN)**

- Danh sách ĐKHN được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở KBCB kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ ĐKHN lưu tại cơ sở phục vụ kiểm tra đối chiếu khi có yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của thông tin đăng ký hành nghề, việc đáp ứng quy định pháp luật về đăng ký hành nghề, chỉ thực hiện ĐKHN vị trí chuyên môn phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được cấp phép.

Trường hợp nhân sự thôi hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, nếu không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng theo quy định của pháp luật.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ cung cấp, không ĐKHN trùng thời gian tại nhiều cơ sở, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.



Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:** *q/p*

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**Nguyễn Thị Thu Hương**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Mediatec số 16 - Võ Cường, Bắc Ninh trực thuộc Công ty TNHH Mediatec Việt Nam
- Đăng ký kinh doanh: số 00220 ngày 11/10/2024, thay đổi lần 2 ngày 22/08/2025, nơi cấp Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở Số 233 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh,
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 759/BN-GPHD ngày 29/08/2025, địa chỉ hoạt động: Số 233 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh, thời gian hoạt động: 6h30 - 17h00, thứ 2 đến CN hàng tuần
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Đỗ Đức Huy, số căn cước công dân 001083012319, trình độ Thạc sĩ kinh tế, điện thoại: 0918.804.699
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Lương Thị Nga, số căn cước công dân 027189005030, cấp ngày 27/04/2021, CCHN số 0003574/BN - CCHN ngày 21/12/2015, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Siêu âm tổng quát, Điện thoại: 0985636918
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Phạm Thị Hương, phòng TCHC, Điện thoại: 0936.180.869
- Cơ cấu tổ chức: Gồm 7 chuyên khoa: (1) Nội khoa: Hô hấp, Tim mạch, Tiết niệu, Tiêu hoá, Truyền nhiễm; (2) Hồi sức cấp cứu; (3) Sản phụ khoa; (4) Tai mũi họng; (5) Điện quang: Siêu âm, Chụp Xquang, Chụp CT; (6) TDCN: Điện tim, Đo CNHH; (7) Xét nghiệm: Huyết học truyền máu, Sinh hoá, Vi sinh
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 37; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 01

| TT | Họ tên                  | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp                                                               | CCHN/GPHN                          | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở     | Vị trí chuyên môn                                                    | Chức danh quản lý                                                               | Khoa/bộ phận chuyên môn | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 1  | 2                       | 4                                                                                          | 5                                  | 6                                                                                                                                                                                 | 7                                         | 8                                                                    | 9                                                                               |                         | 10                                                      | 11                                 | 12           |
| 1  | Lương Thị Nga           | Bác sĩ đa khoa ( 2013)<br>Bác sĩ chuyên khoa cấp I -<br>chuyên ngành Nội khoa,<br>Năm 2021 | 0003574/BN-CCHN<br>ngày 21/12/2015 | Khám bệnh chữa bệnh Nội – Siêu âm<br>tổng quát                                                                                                                                    | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Phụ trách<br>chuyên môn<br>kỹ thuật của<br>Phòng khám;<br>Bác sĩ nội | Phụ trách<br>chuyên môn<br>kỹ thuật của<br>PKĐK; phụ<br>trách phòng<br>khám nội | Nội                     | (theo HDLD số 45<br>ngày 01/10/2024)                    | Không                              |              |
| 2  | Nguyễn Thị Hoài<br>Linh | Bác sĩ Đa khoa<br>Năm 2022                                                                 | 000093/BN-GPHN<br>ngày 7/6/2024    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản<br>phụ khoa                                                                                                                                   | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Phụ trách<br>phòng khám<br>Sân                                       | Phụ trách<br>phòng khám<br>Sân                                                  | Sân                     | (theo HDLD số 50<br>ngày 01/10/2024)                    | Không                              |              |
| 3  | Nguyễn Thị Tố<br>Uyển   | Cao đẳng hộ sinh năm 2016                                                                  | 004864/BN-CCHN<br>Ngày 07/11/2018  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại Thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp hộ sinh    | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Nữ hộ sinh                                                           | Không                                                                           | Sân                     | (theo HDLD số 51<br>ngày 01/10/2024)                    | Không                              |              |
| 4  | Nguyễn Thị Thu          | Cao đẳng điều dưỡng năm<br>2016                                                            | 004866/BN-CCHN<br>Ngày 7/11 / 2018 | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại Thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                                                           | Không                                                                           | Nội                     | (theo HDLD số 53<br>ngày 01/10/2024)                    | Không                              |              |

|    |                   |                                                                                                                                                                           |                                                                                                     |                                                                                                                                                                       |                                           |                           |                                    |                         |                                                                |       |  |
|----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|--|
| 5  | Phan Văn Nam      | Cao đẳng Điều dưỡng năm 2018                                                                                                                                              | 000126/HNO-CCHN<br>Ngày 26/4/ 2024                                                                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                | Không                              | Nội                     | (theo HDLĐ số 52<br>ngày 01/10/2024)                           | Không |  |
| 6  | Nguyễn Thị Thảo   | Cao đẳng điều dưỡng Năm 2019                                                                                                                                              | 039878/HNO-CCHN<br>Ngày 8/12/ 2023                                                                  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                              | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                | Không                              | Nội                     | (theo HDLĐ số 70<br>ngày 01/10/2024)                           | Không |  |
| 7  | Nguyễn Thị Yến    | Cao đẳng Điều dưỡng (2018)<br>Cử nhân điều dưỡng(2023)                                                                                                                    | 005560/BN-CCHN<br>Ngày 19/10/2020                                                                   | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                              | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                | Không                              | Nội                     | (theo HDLĐ số 61<br>ngày 01/10/2024)                           | Không |  |
| 8  | Nguyễn Thị Hường  | Bác sĩ Y khoa ( 2015)<br>Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng<br>năm 2024                                                                                                              | 037091/BYT-CCHN<br>ngày 15/4/2018                                                                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng                                                                                                                         | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ Tai Mũi Họng       | Phụ trách phòng khám Tai Mũi Họng  | Phòng khám Tai Mũi Họng | (theo HDLĐ số 15307-<br>201225/HĐLĐ/ME<br>D ngày 20/12/2025)   | Không |  |
| 9  | Trần Thị Thuý     | Cao đẳng điều dưỡng năm 2016                                                                                                                                              | 004836/BN-CCHN<br>ngày 17/10/2018                                                                   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                | Không                              | Phòng Tai mũi họng      | (theo HDLĐ số 54<br>ngày 01/10/2024)                           | Không |  |
| 10 | Nguyễn Gia Thường | Bác sỹ Y khoa năm 2006<br>Bác sĩ CK cấp I chẩn đoán hình ảnh năm 2017<br>chứng chỉ Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa và Siêu âm bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh ( 2025) | 0002221/QNI-CCHN<br>ngày 16/12/2013<br>QĐ 340/QĐ-SYT-TTHC bổ sung phạm vi hành nghề ngày 17/10/2025 | Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa và Siêu âm.<br>Bổ sung thêm chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                               | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh | Phụ trách phòng Chẩn đoán hình ảnh | P.CĐHA                  | (theo HDLĐ số 8352-<br>20122025/HĐLĐ/M<br>ED ngày 20/12/2025)  | Không |  |
| 11 | Lê Văn Duẩn       | Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học năm 2023                                                                                                                                 | 002951/HNO-GPHN<br>ngày 14/11/2024                                                                  | Hình ảnh y học                                                                                                                                                        | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | KTV hình ảnh y học        | Không                              | P. CĐHA                 | (theo HDLĐ số 26/HĐLĐ-MED<br>ngày 01/7/2025)                   | Không |  |
| 12 | Vũ Văn Hiếu       | Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học năm 2016                                                                                                                                 | 005092/BN-CCHN<br>ngày 13/08/2019                                                                   | Hình ảnh y học                                                                                                                                                        | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | KTV hình ảnh y học        | Không                              | P.CĐHA                  | (theo HDLĐ số 12407-<br>20/12225/HĐLĐ/M<br>ED ngày 20/12/2025) | Không |  |
| 13 | Nguyễn Thị Chính  | Trung cấp điều dưỡng (2013)<br>Cao đẳng điều dưỡng Năm 2019                                                                                                               | 003769/BN-CCHN<br>Ngày 29/08/2016                                                                   | Thực hiện theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                  | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                | Không                              | P. CĐHA                 | (theo HDLĐ số 56<br>ngày 01/10/2024)                           | Không |  |

|    |                         |                                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                                                 |                                           |                                                |                                                |     |                                                         |       |                                            |
|----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----|---------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|
| 14 | Bùi Thị Thanh Tâm       | Cao đẳng điều dưỡng Năm 2019                                                                                         | 032596/HNO-CCHN<br>Ngày 17/5/2021  | Thực hiện theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp                                                       | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                                     | Không                                          | Nội | (theo HDLĐ số 59<br>ngày 01/10/2024)                    | Không | Sửa ngày<br>cấp CCHN<br>đúng<br>17/05/2021 |
| 15 | Đỗ Văn Đường            | Cao đẳng điều dưỡng năm 2018                                                                                         | 005760/BN-CCHN<br>ngày 8/9/2021    | Thực hiện theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng                                            | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                                     | Không                                          | Nội | (theo HDLĐ số 60<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 16 | Nguyễn Mạnh Hiếu        | Trung cấp Y sĩ năm 2014                                                                                              | 023791/HNO-CCHN<br>ngày 4/4/2018   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Y sĩ                                           | Không                                          | Nội | (theo HDLĐ số 72<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 17 | Vũ Công Thành           | Bác sĩ đa khoa năm 2024<br>Thạc sĩ y học năm 2011<br>Chứng chỉ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm (hoá sinh) | 001887/HNO-CCHN<br>ngày 24/09/2012 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm Hoá sinh                                                                                                                             | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Phụ trách chuyên môn kỹ thuật phòng Xét nghiệm | Phụ trách chuyên môn kỹ thuật phòng Xét nghiệm | XN  | (theo HDLĐ số 05/MEDVN/2025<br>ngày 14/05/2025)         | Không |                                            |
| 18 | Vũ Thị Chinh            | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học năm 2018                                                                           | 005426/BN-CCHN<br>ngày 22/7/2020   | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                          | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học              | Không                                          | XN  | Ngày 15/11/2024<br>(theo HDLĐ số 48<br>ngày 01/10/2024) | Không |                                            |
| 19 | Nguyễn Thị Phương Chinh | Xét nghiệm y học (Đại học) năm 2021                                                                                  | 006415/BN-CCHN<br>ngày 4/7/2023    | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học              | Không                                          | XN  | (theo HDLĐ số 62<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 20 | Trịnh Thị Ngọc          | Xét nghiệm y học (Đại học) năm 2020                                                                                  | 006416/BN-CCHN<br>ngày 4/7/2023    | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học              | Không                                          | XN  | (theo HDLĐ số 63<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 21 | Nguyễn Thị My           | Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm năm 2010                                                                                | 034244/HNO-CCHN<br>ngày 20/1/2022  | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật viên                                  | Không                                          | XN  | (theo HDLĐ số 64<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 22 | Vũ Đức Thảo             | Kỹ thuật Xét nghiệm y học (Đại học) năm 2023                                                                         | 000158/BN-GPHN<br>Ngày 8/8/2024    | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Xét nghiệm y học                               | Không                                          | XN  | (theo HDLĐ số 65<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |
| 23 | Ngọc Thị Giang          | Xét nghiệm y học (Đại học) năm 2018                                                                                  | 005136/BN-CCCHN<br>ngày 27/9/2019  | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                                | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Cử nhân Xét nghiệm y học                       | Không                                          | XN  | (theo HDLĐ số 66<br>ngày 01/10/2024)                    | Không |                                            |

20  
KI  
ME  
J  
NI  
01

|    |                      |                                                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                      |                                           |                  |       |     |                                                    |       |  |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------|-------|-----|----------------------------------------------------|-------|--|
| 24 | Tổng Bảo Ngọc        | Trung cấp Y sỹ năm 2018                                             | 004860/BN-CCHN<br>ngày 7/11/2018    | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh,<br>chữa bệnh thông thường theo quy định tại<br>Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế,<br>Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp y sỹ. | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Y sỹ             | Không | Nội | (theo HDLĐ số 67<br>ngày 01/10/2024)               | Không |  |
| 25 | Vũ Thanh<br>Phương   | Cao đẳng điều dưỡng nha<br>năm 2012                                 | 0017370/HNO-<br>CCHN ngày 8/9/2015  | Thực hiện theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV ngày 24/4/2005                                                                                                                                                                        | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 69<br>ngày 01/10/2024)               | Không |  |
| 26 | Phạm Thị Hương       | Trung cấp điều dưỡng (2004)<br>Cử nhân điều dưỡng Đại học<br>(2018) | 0002216/QNI-CCHN<br>Ngày 16/12/2013 | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại Thông tư liên tịch<br>số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                          | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 58<br>ngày 01/10/2024)               | Không |  |
| 27 | Tân Văn Kiên         | Cao đẳng Điều dưỡng năm<br>2021                                     | 025456/HNO-CCHN<br>ngày 5/9/2018    | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại Thông tư liên tịch<br>số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                          | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 73<br>ngày 01/10/2024)               | Không |  |
| 28 | Nguyễn Xuân<br>Thịnh | Cao đẳng xét nghiệm y học<br>năm 2020                               | 025507/HNO-CCHN<br>ngày 18/9/2018   | KTV Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                       | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật<br>viên | Không | XN  | (theo HDLĐ số<br>08/MEDVN/2025<br>ngày 14/05/2025) | Không |  |
| 29 | Lâm Thị Xinh         | Cao đẳng xét nghiệm y học<br>năm 2012                               | 0002866/BN-CCHN<br>ngày 10/02/2015  | KTV Xét nghiệm                                                                                                                                                                                                                       | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Kỹ thuật<br>viên | Không | XN  | (theo HDLĐ số<br>07/MEDVN/2025<br>ngày 14/05/2025) | Không |  |
| 30 | Vương Thị<br>Phượng  | Cao đẳng điều dưỡng 2021                                            | 002678/BYT-GPHN<br>Ngày 15/05/2025  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                           | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 18<br>ngày 01/06/2025)               | Không |  |
| 31 | Bùi Thị Thu<br>Hằng  | Cao đẳng điều dưỡng 2022                                            | 003252/BYT-GPHN<br>Ngày 03/06/2025  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                           | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 17<br>ngày 01/06/2025)               | Không |  |
| 32 | Đỗ Thị Yến           | Cao đẳng điều dưỡng 2019                                            | 002681/BYT-GPHN<br>Ngày 15/05/2025  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                           | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số 16<br>ngày 01/06/2025)               | Không |  |
| 33 | Phan Thị Lan         | Cử nhân điều dưỡng 2017                                             | 004886/BN-CCHN<br>Ngày 28/11/2018   | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                           | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng       | Không | Nội | (theo HDLĐ số<br>24/HDLĐ-MED<br>ngày 01/07/2025)   | Không |  |

|                        |                 |                                                                                                             |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                   |                                                   |     |                                                                                   |       |                         |
|------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|
| 34                     | Nguyễn Thị Tựa  | Bác sĩ Y khoa năm (1992)<br>Bác sĩ CK cấp I Nội ( 2003)<br>Bác sĩ CK cấp II Nội năm<br>2016                 | 060022/CCHN-BQP<br>ngày 19/2/2016                                                                 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                                         | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần                   | Bác sĩ KCB<br>chuyên khoa<br>Nội  | Không                                             | Nội | (theo HDLD số<br>12185-<br>201225/HDLD-<br>MED ngày<br>20/12/2025)                | Không |                         |
| 35                     | Vũ Văn Thiện    | Bồ túc chuyên khoa xét<br>nghiệm (1990)<br>Bác sĩ Y đa khoa ( 1998)<br>Bác sĩ CK cấp I Nội khoa<br>năm 2012 | 000550/BG-GPHN<br>ngày 14/11/2024                                                                 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                                         | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần                   | Bác sĩ KCB<br>chuyên khoa<br>Nội  | Không                                             | Nội | (theo HDLD số<br>15229-201225<br>/HDLD-MED ngày<br>20/12/2025)                    | Không |                         |
| 36                     | Nguyễn Thị Thảo | Cao đẳng điều dưỡng năm<br>2018                                                                             | 005258/BN-CCHN<br>ngày 20/3/2020                                                                  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại Thông tư liên tịch<br>số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần                   | Điều dưỡng                        | Không                                             | Nội | (theo HDLD số 78<br>ngày 01/10/2024)                                              | Không |                         |
| 37                     | Trịnh Thị Cúc   | Bác sĩ Y đa khoa ( 2015)<br>Bác sĩ chuyên khoa cấp I -<br>chuyên ngành Nội khoa,<br>Năm 2022                | 039298/BYT-CCHN<br>ngày 18/02/2019                                                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội<br>tổng hợp                                                                                                                                            | 6h30 - 17h00<br>thứ 2 đến CN<br>hàng tuần                   | Bác sĩ KCB<br>chuyên khoa<br>Nội  | Phụ trách<br>phòng khám<br>Nội                    | Nội | (theo HDLD<br>Số:16648-<br>1307/MEDVN/2026<br>ngày 13/07/2026)                    | Không |                         |
| <b>B. SỔ THỜI VIỆC</b> |                 |                                                                                                             |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                   |                                                   |     |                                                                                   |       |                         |
| I                      | Hoàng Minh Toại | Bác sĩ đa khoa (2017)<br>BSCKI Hồi sức cấp cứu<br>năm 2022                                                  | 006232/ND-CCHN<br>ngày 12/6/2019<br>QĐ 1278/QĐ-SYT bổ<br>sung phạm vi hành<br>nghề ngày 19/6/2023 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội.<br>Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa<br>HSCC                                                                                                             | Từ 6h30 đến<br>17h00, từ thứ 2<br>đến chủ nhật<br>hàng tuần | Bác sĩ Nội,<br>Hồi sức cấp<br>cứu | Phụ trách<br>phòng cấp cứu<br>và lưu bệnh<br>nhân | Nội | (theo Quyết định<br>Điều chuyển việc số<br>82/2026/QĐ-<br>MEDVN ngày<br>/8/2026 ) | Không | Giám người<br>hành nghề |

Phòng khám đa khoa Medlatec số 16 - Võ Cường, Bắc Ninh chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đơn đăng tải);
- Lưu: PK

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI UQ CHỊU TRÁCH  
NHIỆM  
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ

*(Chữ ký)*

BSCKII. Nguyễn Thị Tựa

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ  
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Đỗ Đức Huy